

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1991;

ĐKHKTT: Xóm Hồ Đ, xã Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Địa chỉ cư trú hiện tại : Ấp P, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm R, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: 1408 (7go) T - Hikone – Shi – S - Japan (Nhật Bản); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1967;

Bà Đậu Thị B, sinh năm 1968;

Đều cùng địa chỉ cư trú: Xóm R, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Hồ Thị Ng trình bày:

Chị và Anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 25 tháng 5 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau này và đến hiện nay do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân vợ chồng không thể tiếp diễn được nữa. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Chị và Anh Phạm Văn Đ có 02 con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Quang H, sinh ngày 27/11/2012. Nếu vợ chồng ly hôn, chị và anh Đ thỏa thuận giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H; giao cho Anh Phạm Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Quang V và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Chị Hồ Thị Ng đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, Văn phòng luật sư Văn Danh và Cộng sự nộp đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án cũng như thay chị nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho chị. Đồng thời, chị có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Bị đơn Anh Phạm Văn Đ được biết chị Nga nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã gửi các tài liệu, ý kiến về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh và Chị Hồ Thị Ng kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 5 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tình yêu và tự nguyện tìm hiểu. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn, quan điểm sống khác nhau nên chị Nga làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Hồ Thị Ng có 02 con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Quang H, sinh ngày 27/11/2012. Nếu vợ chồng ly hôn, anh và chị Nga thỏa thuận giao cho chị Hồ Thị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H; giao cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Quang V và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Phạm Văn Đ đang cư trú và làm việc ở Nhật Bản nên không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho bố đẻ là Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Xóm R, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản tố tụng và nộp các tài liệu cho Tòa án. Trong thời gian anh đang ở nước ngoài, anh nhờ bố, mẹ đẻ là Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V cho đến khi anh về Việt Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B thống nhất trình bày:

Anh Phạm Văn Đ là con của ông, bà kết hôn với Chị Hồ Thị Ng vào năm 2010 và có 02 con chung là Phạm Quang V và Phạm Quang H. Năm 2016, do vợ chồng mâu thuẫn nên anh Đ đưa cháu Phạm Quang V về ở với ông bà. Đến năm 2017, anh Đ đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên cháu Phạm Quang V được ông bà quản lý, trông nom, chăm sóc. Hiện tại anh Đ và chị Nga ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con; chị Nga chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang H và anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V đến lúc trưởng thành, gia đình không có ý kiến gì. Anh Đức nhờ ông, bà trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V thì ông, bà cam đoan sẽ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vinh trong thời gian anh Đ ở nước ngoài. Về công sức trông nom, chăm sóc cháu Phạm Quang V: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh Đ có nhờ ông, bà nhận các văn bản của Tòa án thì ông, bà sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo, gửi cho anh Đ. Vì điều kiện bận công việc nên ông Thanh và bà Bình đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Ng có địa chỉ cư trú tại Việt Nam, làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phạm Văn Đ hiện cư trú tại nước Nhật Bản; trước xuất cảnh, anh Đ có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Phạm Văn Đ không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hồ Thị Ng, Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B cư trú tại Việt Nam, đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn Đ đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, ý kiến về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền (có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 25 tháng 5 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên cuộc hôn nhân của vợ chồng không thể tiếp diễn. Hiện tại, Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hồ Thị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ có 02 con chung; chị Nga và anh Đ thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chung đó là: Giao cho Chị Hồ Thị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 27/11/2012; giao cho Anh Phạm Văn Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang V, sinh ngày 03/12/2010 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con: Do Anh Phạm Văn Đ đang sinh sống và lao động ở nước ngoài nên có nhờ Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V trong thời gian anh Đ ở nước ngoài. Ông Thanh, bà Bình tự nguyện nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V chu đáo cho đến khi anh Đ về Việt Nam và không yêu cầu về công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hồ Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Hồ Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ có 02 con chung;

Giao cho Chị Hồ Thị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 27/11/2012 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho Anh Phạm Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang V, sinh ngày

03/12/2010 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con: Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B tiếp tục nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V trong thời gian anh Đ đang đi lao động ở nước ngoài. Về công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quang V Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Ng và Anh Phạm Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000174 ngày 06/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Hồ Thị Ng đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Ng, Ông Phạm Văn Th và bà Đậu Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ngh, huyện Ngh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh

